

đền bù một phần dụng cụ chế biến cá mắm, gia đình sống về nghề đánh cá thì đền bù một phần thuyền lưới...

Ngoài ra các thứ tài sản khác, như: cá mắm, lương thực, tư trang, đồ dùng trong nhà, không đặt thành vấn đề đền bù, nhưng nếu người bị quy sai thực sự không còn những thứ đồ dùng hàng ngày như giường, phản, chum, vại, nồi mà người được chia tương đối có đủ các thứ kể trên, thì điều chỉnh cho người bị quy sai một phần nào để họ có dùng.

III. — GIẢI QUYẾT VIỆC RUỘNG TƯ CỦA DÂN ĐÁNH CÁ VÀ DÂN LAO ĐỘNG KHÁC BỊ RÚT.

Trong cái cách ruộng đất đã rút ruộng tư của dân đánh cá và dân lao động khác chia cho nông dân trong xã hoặc xã khác nói chung không đặt vấn đề đền bù mà cần thương lượng với họ để Chính phủ sẽ trả tiền trưng mua những thửa ruộng tư ấy. Trừ trường hợp những gia đình bị rút ruộng đồng người và làm nghề khác không đủ sống thì chính quyền, nông hội và hội dân đánh cá địa phương vận động nhân dân giúp đỡ gia đình đó một phần ruộng hoặc một phần dụng cụ làm nghề khác để có phương tiện làm ăn sinh sống.

IV. — NHỮNG HÀNG SẴM KHÂU ĐÁY.

Trong cái cách ruộng đất đã chia cho dân đánh cá, thì nay không xáo trộn để chia lại nữa, trừ trường hợp chia thật không hợp lý hại cho việc sản xuất nghề cá, đại bộ phận dân đánh cá không đồng ý thì sấm đáy ở nơi nào do toàn thể dân đánh cá nơi đó bàn bạc quyết định điều chỉnh lại, nhằm đảm bảo đoàn kết sản xuất.

Hà nội ngày 23 tháng 7 năm 1957

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHAN KẾ TOẠI

NGHỊ ĐỊNH số 336-TTg ngày 24-7-1957 về việc quản lý men rượu

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 897-TTg ngày 25-5-1956 quy định tạm thời về thống nhất quản lý kinh doanh rượu và thành lập các cơ quan thống nhất quản lý kinh doanh rượu các cấp;

Căn cứ bản điều lệ tạm thời số 898-TTg ngày 25-5-1956 về thống nhất quản lý kinh doanh rượu;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Tài chính;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Đề công tác thống nhất quản lý kinh doanh rượu tiến hành được tốt, đề hướng dẫn

việc sản xuất và dùng men rượu có kế hoạch, đảm bảo nhu cầu về men rượu cho các nhà sản xuất chính đáng, kể từ ngày ban hành nghị định này, các việc sản xuất, vận chuyển, buôn bán xuất khẩu và nhập khẩu men rượu đều do các cơ quan Thống nhất quản lý kinh doanh rượu các cấp quản lý.

Điều 2. — Việc quản lý men rượu sẽ tiến hành theo những biện pháp quy định trong bản điều lệ tạm thời số 898-TTg ngày 25-5-1956 về thống nhất quản lý kinh doanh rượu.

Điều 3. — Chi tiết thi hành nghị định này do Bộ Tài chính quy định.

Điều 4. — Ông Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 24 tháng 7 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 337-TTg ngày 25-7-1957 về việc quản lý và sử dụng các loại quặng.

Hiện nay ở một số mỏ mà thực dân Pháp Nhật trước đây khai thác, có một số quặng đã được lấy lên khỏi mặt đất hiện còn nằm rải rác hoặc tập trung ở một số nơi. Số quặng này phần lớn là nguyên liệu dùng cho ngành sản xuất hóa chất như bột chì (blanc de zinc), bột phấn (poudre de talc) v.v... mà hiện nay nhu cầu sản xuất nội địa và xuất khẩu đang cần thiết.

Những quặng đó đều là tài sản của Nhà nước. Vậy việc sử dụng thì tạm thời theo những quy định sau đây :

1) Ủy ban Hành chính tỉnh có mỏ quặng chịu trách nhiệm bảo quản mỏ và quản lý quặng đã được lấy lên khỏi mặt đất trong tỉnh mình trừ số quặng và mỏ do Cục khai khoáng Bộ Công nghiệp khai thác.

2) Hướng sử dụng nhằm phục vụ cho sản xuất ở nội địa và xuất khẩu; nhưng trước hết Bộ Công nghiệp và Thương nghiệp cần nghiên cứu đánh một số quặng nhất định đủ dùng cho việc sản xuất trong nước nhằm đảm bảo nhu cầu trước mắt của nhân dân và kế hoạch Nhà nước.

Những quặng quý thì mệnh dịch cần mua để làm gia công. Những quặng phụ thì tự nhân có thể mua để sản xuất.

3) Các cơ quan kinh tế quốc doanh hay các nhà sản xuất tư nhân muốn dùng quặng đó đều phải xin giấy của Sở hoặc Ty Công thương địa phương mình cho phép và giới thiệu đến mua với Ủy ban Hành chính tỉnh có quặng. Trong giấy phép ấy cần ghi rõ trọng lượng quặng xin mua.

4) Bộ Thương nghiệp (Vụ Vật giá) chịu trách nhiệm định giá bán quặng (nên tranh thủ ý kiến với Cục Khai khoáng) và thông tri trước cho Ủy ban Hành chính tỉnh có quặng và các Sở, Ty Công thương biết.

5) Sở hoặc Ty Công thương cấp giấy cho các nhà sản xuất tư nhân đi mua quặng có trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng quặng sau khi mua về, không để cho họ đem bán lại số quặng ấy. Đối với những hàng dùng quặng đó sản xuất ra, mẫu dịch sẽ thu mua một phần hoặc toàn bộ sản phẩm tùy theo loại hàng nếu xét cần.

6) Ty Tài chính tỉnh có quặng bán, chịu trách nhiệm thu tiền bán quặng nộp vào ngân quỹ quốc gia và báo cáo tình hình thu nhập cho Bộ Tài chính biết.

Hà nội ngày 25 tháng 7 năm 1957

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Chủ nhiệm Văn phòng Tài chính,

Thương mại Thủ tướng phủ

BÙI CÔNG TRÙNG

NGHỊ ĐỊNH số 340 - TTg ngày 30-7-1957
thành lập hai Đài Vật lý địa cầu Sa-pa
và Phú liên.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 916—TTg ngày 5-6-1957 tổ chức Nha Khí tượng thủy văn:

Xét nhu cầu của Ủy ban nghiên cứu năm vật lý địa cầu quốc tế của Việt nam:

Theo đề nghị của ông Giám đốc Nha Khí tượng thủy văn kiêm Chủ tịch Ủy ban nghiên cứu năm vật lý địa cầu quốc tế của Việt nam:

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập Đài Vật lý địa cầu Sa-pa (Lao kay) và Đài Vật lý địa cầu Phú liên (Kiến an) trực thuộc Nha Khí tượng thủy văn.

Điều 2. — Trong thời gian « Năm vật lý địa cầu quốc tế », hai Đài này có nhiệm vụ phục vụ công tác nghiên cứu của Ủy ban năm vật lý địa cầu quốc tế của Việt nam. Sau thời gian đó, hai Đài này sẽ là cơ sở nghiên cứu thời tiết, khí tượng của Nha Khí tượng thủy văn.

Điều 3. — Các ông Chánh văn phòng Thủ tướng phủ, Giám đốc Nha Khí tượng thủy văn kiêm Chủ tịch Ủy ban nghiên cứu năm vật lý địa cầu quốc tế của Việt nam chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 30 tháng 7 năm 1957

T.L. Thủ tướng Chính phủ

Thủ trưởng Thủ tướng phủ

PHAN MỸ

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

ĐIỀU LỆ tiêu chuẩn cung cấp về hành chính phí năm 1957

PHẦN THỨ NHẤT

I — Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH

Tiêu chuẩn chi tiêu là mức chi tiêu tối đa về một công việc nhất định, mức chi tiêu này được ấn định căn cứ vào nhu cầu công tác và hoàn cảnh kinh tế tài chính, dựa theo phương châm triệt để tiết kiệm chi tiêu về hành chính, chống tư tưởng cung cấp đơn thuần, tư tưởng ý lợi vào công quỹ, cái gì cũng đòi hỏi Nhà nước giải quyết đồng thời cũng chống tư tưởng bình quân, máy móc.

Tiêu chuẩn chi tiêu có ý nghĩa về hai mặt:

1) Đảm bảo sinh hoạt và điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên, đảm bảo nhu cầu cần thiết cho công tác của các ngành, các cấp trong phạm vi khả năng tài chính Nhà nước và khả năng cung cấp vật tư của nền kinh tế đang thời kỳ khôi phục.

2) Thống nhất chế độ chi tiêu, hạn chế các việc chi tiêu quá đáng, tránh lãng phí, giảm bớt những khoản chi về hành chính không cần thiết để tích lũy vốn cho Nhà nước, giúp cho việc quản lý dự toán được chặt chẽ để góp phần giữ vững thăng bằng thu chi Nhà nước thăng bằng tiền mặt, bình ổn vật giá và đề cao tinh thần tiết kiệm, thực trách nhiệm của cán bộ, công nhân, nhân viên.

II — PHƯƠNG PHÁP QUY ĐỊNH VÀ QUẢN LÝ CÁC TIÊU CHUẨN

1) Tất cả các tiêu chuẩn đều định bằng tiền. Tình hình kinh tế tài chính của ta hiện nay còn gặp khó khăn, giá cả chưa bình ổn được về tất cả các loại hàng: số hàng trong nước sản xuất ra cũng như hàng nhập khẩu ở ngoài vào chỉ có hạn, nhưng nhu cầu của nhân dân và cơ quan Nhà nước thì nhiều cho nên tình hình vật giá luôn luôn căng thẳng. Nếu vật giá lên mà ta bị động chạy theo vật giá thì chẳng những không thăng bằng thu chi tài chính mà còn đẩy giá hàng tăng thêm, gây thêm nhiều khó khăn mới cho ta. Cho nên, gặp trường hợp giá cả tăng, chúng ta cần chủ động đối phó bằng cách: giữ vững tiêu chuẩn, cố gắng thu xếp chi tiêu trong phạm vi mức tiền đã ấn định, tuyệt đối không vượt.

Năm 1957 tình hình kinh tế tài chính có nhiều khó khăn. Để góp phần ổn định tình hình, cần triệt để tiết kiệm chi tiêu về hành chính.

2) Trừ một số tiêu chuẩn có thể ấn định thống nhất cho các cấp, các tiêu chuẩn khác sẽ quy định